

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; Công văn số 146-CV/ĐU ngày 10/11/2025 của Đảng ủy xã Mỏ Cày về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. UBND xã Mỏ Cày báo cáo tình hình triển khai thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

UBND xã Mỏ Cày ban hành 04 Quyết định và kiện toàn 14 Tổ công nghệ số cộng đồng¹ và nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP. Đồng thời UBND xã tham mưu, trình Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch hành động số 08-KH/ĐU ngày 15/8/2025 về thực hiện Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW

- Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân thông qua các cuộc họp, sinh hoạt cơ quan, chi bộ và tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nắm rõ nội dung để tuyên đạt đến cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

¹ - Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND xã về việc thành lập Ban Chỉ đạo của UBND xã Mỏ Cày về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Đề án 06.

- Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Chủ tịch UBND xã về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã Mỏ Cày; kiện toàn 14 Tổ công nghệ số cộng đồng của 14 tổ dân phố trên địa bàn xã.

- Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 16/8/2025 của UBND xã về việc thành lập Tổ ứng cứu công nghệ.

- Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của UBND xã về việc thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ xã Mỏ Cày.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bằng các hình thức như: Đài truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử, trên các nền tảng mạng xã hội,...

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, trang bị kỹ năng làm lực lượng nòng cốt cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phát động phong trào Bình dân học vụ số, truyền truyền cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến tại Cổng “Bình dân học vụ số” tỉnh Quảng Ngãi do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức. Kết quả học tập đến ngày 03/11/2025:

- + Số học viên tham gia: 3.118 học viên, xếp hạng 7/96 xã
- + Số chuyên đề hoàn thành: 11.763 chuyên đề, xếp hạng 6/96 xã
- + Số chứng nhận đạt được: 2.167 giấy chứng nhận, xếp hạng 6/96 xã.
- + Thống kê theo dân số: 3.118 người, xếp hạng 11/96 xã.

Nhằm tiếp tục triển khai cho CBCCVC và người dân tham gia học tập, UBND xã ban hành Công văn số 816/UBND-VX ngày 11/11/2025 gia hạn thời gian đợt cao điểm học tập kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến tại Cổng “Bình dân học vụ số” tỉnh Quảng Ngãi đến hết ngày 20/11/2025. Kết quả học tập đến ngày 18/11/2025 như sau:

- + Số học viên tham gia: 4.365 học viên, xếp hạng 11/96 xã
- + Số chuyên đề hoàn thành: 16.275 chuyên đề, xếp hạng 10/96 xã
- + Số chứng nhận đạt được: 2.993 giấy chứng nhận, xếp hạng 10/96 xã.
- + Thống kê theo dân số: 4.365 người, xếp hạng 17/96 xã.

Phấn đấu đạt các chỉ tiêu:

+ Đối với CBCCVC: Đến hết ngày 20/11/2025, 100% CBCCVC tại các cơ quan, đơn vị tham gia khóa học và được cấp chứng nhận hoàn thành Khóa học.

+ Đối với người dân: Đến hết năm 2025, có ít nhất 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành tại địa phương tham gia khóa học; đồng thời khuyến khích người dân hoàn thành bài kiểm tra cuối khóa để được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học.

- Ngoài ra, UBND xã đã tổ chức, cử cán bộ, công chức, người dân trên địa bàn xã tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở Khoa học và công nghệ tổ chức về kỹ năng số cơ bản, về sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Triển khai cho CBCC tập huấn kỹ năng sử dụng AI để xử lý công việc. Kết quả 100% CBCC đã tham gia các lớp tập huấn cơ bản về kỹ năng số.

3. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, chính sách đặc thù về tài chính, tăng cường phân cấp, uỷ quyền. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch và đặt ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể từng giai đoạn để thực hiện thành công các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch, biến tiềm năng thành hiện thực trong thời gian sớm nhất.

- Thu hút, tạo điều kiện nhằm trọng dụng nhân tài về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về làm việc tại địa phương.

- Ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

5. Tình hình thực hiện chuyển đổi số

5.1. Về phát triển hạ tầng số

- Cơ sở hạ tầng viễn thông bảo đảm thông tin, liên lạc; đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và người dân; Công tác đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục được duy trì ổn định; mạng truyền số liệu chuyên dùng đã được kết nối và sử dụng ổn định.

+ Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động đạt trên 90%.

+ Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng di động 5G đạt trên 30%.

+ Phát triển Hạ tầng viễn thông băng rộng cố định đạt trên 80%.

5.2. Về quản trị điều hành trên môi trường số

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử có ký số thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp tài khoản công vụ; 100% cán bộ, công chức liên quan đến giải quyết TTHC được cấp chứng thư số chuyên dùng để thực hiện số hóa hồ sơ và ký xác thực điện tử.

- Hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc được tích hợp với Trục liên thông quốc gia giúp trao đổi văn bản điện tử nhanh chóng, giảm thời gian xử lý.

- Nhiều hệ thống thông tin như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Hệ thống mail công vụ; Phần mềm Quản lý nhiệm vụ; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh,.. giúp lãnh đạo điều hành linh hoạt, hiệu quả.

5.3. Về phát triển kinh tế số

- Triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Các doanh nghiệp trên địa bàn xã thực hiện nộp thuế qua

mạng, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, đấu thầu qua mạng, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt,...

- Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo ở các lĩnh vực thương mại điện tử, sản xuất thông minh. Tăng cường hỗ trợ và đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa để nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào mô hình “kinh tế chia sẻ”, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử. Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng, kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp để tạo thêm các chuỗi liên kết mới và kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm thể mạnh của từng địa phương trong tỉnh góp phần tạo ra giá trị mới cho nông sản.

- Đến nay, trên địa bàn xã có 11 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP (Trong đó có: 09 sản phẩm OCOP đạt 3 sao và 02 sản phẩm OCOP đạt 04 sao). Các sản phẩm OCOP được các địa phương phối hợp đưa lên các sàn giao dịch điện tử.

5.4. Về phát triển xã hội số, công dân số

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ người dân khai thác, sử dụng các dịch vụ số để tương tác với chính quyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tham gia các hoạt động thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, nâng cao kỹ năng tương tác trên môi trường số an toàn.

- Phối hợp, cung cấp các khóa học trực tuyến mở để Nhân dân có thể dễ dàng tiếp cận; hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, an toàn thông tin cho người dân và doanh nghiệp; hỗ trợ người dân sử dụng chữ ký số cá nhân.

- Triển khai các hoạt động thanh toán dịch vụ công qua ngân hàng tiếp tục được đẩy mạnh như: Nộp thuế điện tử; Lĩnh vực y tế, giáo dục, chi trả an sinh xã hội,... thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai các dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp như: App Công dân “G-Quảng Ngãi”, App UniQMS “Hệ thống đặt hẹn và xếp hàng tự động”,...

6. Nền tảng, ứng dụng số; thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

6.1. Nền tảng, ứng dụng số

- ***Về triển khai hệ thống quản lý văn bản, thông tin, điều hành:*** Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã được triển khai đồng bộ đến 100% các phòng, đơn vị chuyên môn của xã. 100% cán bộ, công chức, viên chức đều được cấp tài khoản và hướng dẫn sử dụng thành thạo. Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử đạt trên 90%.

- **Về cấp chứng thư số chuyên dùng công vụ:** Đã đề nghị cấp chứng thư số chuyên dùng cho 06 tổ chức và 25 cá nhân do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp; tích hợp chứng thư số với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành điện tử, Hệ thống một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, và Trục liên thông văn bản quốc gia,...

- **Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu:** Kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành như: Cơ sở dữ liệu dân cư (Đã hoàn thành rà soát, đối chiếu thông tin dân cư với dữ liệu quốc gia; cập nhật các biến động về hộ khẩu, nhân khẩu); Cơ sở dữ liệu hộ tịch (kết nối hệ thống đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn với CSDL dân cư); Cơ sở dữ liệu các lĩnh vực khác: Văn hóa, y tế, giáo dục, an sinh xã hội... từng bước được cập nhật và số hóa.

- **Trang Thông tin điện tử:** Trang thông tin điện tử xã hoạt động có hiệu quả tại địa chỉ <https://mocay.quangngai.gov.vn>, nhiều chuyên trang, chuyên mục được tạo mới, giao diện của Trang Thông tin điện tử được thiết kế thân thiện, phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức; góp phần truyền tải các thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân và doanh nghiệp.

- **Tổng đài Dịch vụ hành chính công:** Đã công bố số điện thoại đường dây nóng của Trung tâm PVHCC, đồng thời tiến hành thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến giải quyết TTHC trên Trang thông tin điện tử xã và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cho tổ chức, cá nhân biết liên hệ **tại địa chỉ:** <https://dichvucong.gov.vn/p/phananhkiennghi/pakn-gui-pakn.html>

- Gửi đến cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi, số 52 Hùng Vương, xã Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi (Fax: **0255 3822 217**).

- Số điện thoại chuyên dùng: **0255 3718 200** (*Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi*).

- Địa chỉ thư điện tử: pakn@quangngai.gov.vn

- Số điện thoại chuyên dùng: **0382.234.000** (*Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Mỏ Cày*).

- Địa chỉ thư điện tử: hcc-mocay@quangngai.gov.vn

6.2. Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

a) Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC (từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/10/2025)

- Tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận: 3.781 hồ sơ; trong đó: tiếp nhận trực tuyến: 3.276 hồ sơ (chiếm 86.6%), tiếp nhận trực tiếp và dịch vụ bưu chính: 505 hồ sơ (chiếm 13.4%).

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 3.681/3.781 hồ sơ (chiếm 97,4%); trong đó: giải quyết trước hạn, đúng hạn: 3.679/3.681 hồ sơ (chiếm 99,95%), đã giải quyết nhưng quá hạn 02/3.681 hồ sơ (chiếm 0,05%).

+ Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 66/3.781 hồ sơ (chiếm 1,75%); trong đó: hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 66/66 hồ sơ (chiếm 100%), hồ sơ đang giải quyết nhưng quá hạn: 0 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ cá nhân, tổ chức rút hồ sơ: 34 hồ sơ.

b) Về triển khai TTHC không phục thuộc địa giới hành chính:

Đã triển khai đầy đủ TTHC không phục thuộc địa giới hành chính được quy định tại Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi đối với các lĩnh vực như: người có công, lao động - việc làm, bảo hiểm xã hội, giáo dục - đào tạo, công thương, năng lượng, thương mại quốc tế, thương mại điện tử, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hội - quỹ,... nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giao dịch hành chính, góp phần cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí thực hiện. Đồng thời, thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính phục vụ hiện đại, minh bạch, công khai.

c) Về công bố, công khai TTHC:

- Đã tiến hành công bố, công khai đúng quy định đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã tại trụ sở làm việc UBND xã và trên Trang thông tin điện tử xã tại địa chỉ <https://mocay.quangngai.gov.vn>

c) Về chất lượng cung cấp DVCTT trên Cổng DVCQG:

*** Dịch vụ công trực tuyến một phần:**

- Tổng số thủ tục hành chính đã cung cấp: 233 TTHC
- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 2.858 hồ sơ; trong đó: tiếp nhận trực tuyến: 2.458/2.858 hồ sơ (chiếm 86%), tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC: 400/2.858 hồ sơ (chiếm 14%).

*** Dịch vụ công trực tuyến toàn trình:**

- Tổng số thủ tục hành chính đã cung cấp: 143 TTHC
- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 785 hồ sơ; trong đó: tiếp nhận trực tuyến: 783/785 hồ sơ (chiếm 99,7%), tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC: 02/785 hồ sơ (chiếm 0,3%).

7. Việc xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, chuyên ngành, phát triển dữ liệu

- Đã triển khai, khai thác nhiều nền tảng, cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia và hệ thống thông tin (HTTT) dùng chung của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Hệ thống mail công vụ,...

- Tổng số hồ sơ số hóa TTHC khi tiếp nhận đạt 100%.

- Tổng số hồ sơ số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

8. An ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

Sau sáp nhập, UBND xã đã tiến hành đầu tư thiết bị, nâng cấp cơ sở hạ tầng theo hướng tốt hơn, ATTT được đảm bảo hơn, cụ thể:

- Tiến phân lớp mạng riêng biệt theo yêu cầu công việc (hành chính, camera, phục vụ người dân), đặt IP tĩnh cho máy tính, mật khẩu mạng Wifi.

- Tiến hành hợp đồng với 02 nhà mạng VNPT và Viettel để lắp đặt song song 02 đường truyền tốc độ cao phục vụ công tác chuyên môn, người dân và doanh nghiệp.

- Đã tiến hành cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc có bản quyền Bkav Endpoint do Công an tỉnh cấp trên 32 máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn của cán bộ, công chức, viên chức xã.

9. Phát triển nguồn nhân lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

9.1. Về nhân lực cho KHCN, ĐMST:

- UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo với 21 đồng chí; Chủ tịch UBND xã - Trưởng ban Chỉ đạo (theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Chủ tịch UBND xã).

9.2. Về nhân lực cho chuyển đổi số

- UBND xã đã phân công 01 công chức chuyên trách, kiêm nhiệm về công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trên địa bàn xã.

- Duy trì và hoạt động có hiệu quả 14 Tổ công nghệ số cộng đồng/14 thôn, với 112 thành viên giúp Ban chỉ đạo xã triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

10. Bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Kinh phí đầu tư năm 2025

- Sau sáp nhập, nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp tương đối lớn. Trong khi đó, thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đa số tận dụng lại của các xã cũ nên không đảm bảo để phục vụ giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

- Trước thực trạng đó, lãnh đạo UBND xã đã họp và thống nhất cho nâng cấp và đã đầu tư mới một số thiết bị như: đầu tư mới Hệ thống đặt hẹn và xếp hàng tự động, nâng cấp hệ thống mạng, máy vi tính, máy in, máy scanner,... Với chi phí đầu tư khoảng **479.000.000 đồng** (bằng chữ: *Bốn trăm bảy mươi chín triệu đồng*), nhưng chưa có kinh phí để chi trả.

b) Kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

- Đăng ký vốn triển khai Nghị quyết số 57 và Kế hoạch số 02/KH-BCDTW: 5.687,4 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Sau sáp nhập, với sự đoàn kết, đồng lòng vào cuộc cả hệ thống chính trị đã tạo chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động; nhiều kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được ban hành thực hiện, bước đầu đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Tỷ lệ giải quyết TTHC đúng hạn, trước hạn đạt 99,9%, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt 100%, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 93%.

- Công tác quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW được triển khai sâu rộng trong cả hệ thống chính trị; lề lối làm việc, ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức ngày càng được nâng cao; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã.

- Nhiều chính sách hỗ trợ cho người già, người yếu thế được thực hiện như: Bố trí lực lượng Đoàn thanh niên, Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ phản ứng nhanh để hướng dẫn, viết hộ, hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến. Ngoài ra, Bưu điện và các ngân hàng thương mại cũng tham gia với chính quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn thu ngân sách của địa phương còn hạn chế; nên việc bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra gặp nhiều khó khăn.

- Nguồn nhân lực phục vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế và chưa theo kịp với sự đổi mới liên tục của công nghệ. Hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Doanh nghiệp trên địa bàn đa số là doanh nghiệp nhỏ nên việc đầu tư về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất và kinh doanh chưa cao. Người dân sử dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào cuộc sống chưa theo kịp với sự phát triển của công nghệ.

3. Nguyên nhân

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu; tư duy trong chuyển đổi số chậm đổi mới; nguồn lực đầu tư phát triển cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chưa thật sự chặt chẽ, nhịp nhàng; Nhiều chương trình, kế hoạch được xây dựng, ban hành nhưng kinh phí của địa phương còn nhiều khó khăn, trong khi đó nguồn vốn của tỉnh và trung ương hỗ trợ cho địa phương để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế nên chưa đủ nguồn lực để triển khai thực hiện.

Tỉnh chưa có chính sách hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng nên một số cá nhân chưa nhiệt tình thực hiện nhiệm vụ dẫn đến hiệu quả của các Tổ công nghệ số cộng đồng chưa cao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa

học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch hành động số 05-KH/TU ngày 20/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-NQ/TU/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, sử dụng hiệu quả các nền tảng (dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành,...); Ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ chiến lược (AI, dữ liệu số, mã QRCode, bản đồ số,...) trong các ngành quản lý dân cư, đất đai, tài nguyên và các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương.

Triển khai chiến lược khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. Triển khai chính sách đột phá nhằm khuyến khích và thúc đẩy mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ cao.

Triển khai chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

3. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai chiến lược, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Triển khai bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức các lớp tập huấn định kỳ.

4. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của sở, ngành để phát triển kinh tế - xã hội.

Khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

5. Đảm bảo về an toàn, an ninh thông tin mạng

Triển khai có hiệu quả Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng của tỉnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; phát huy vai trò của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng; nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng về nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

UBND xã kính báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh, Đảng ủy xã Mô Cày theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Văn phòng Đảng ủy xã;
- VP: C-PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Việt Cường